[**English**](https://www.doe.mass.edu/sped/spp/maspp.html) **|**[**繁體中文**](https://www.doe.mass.edu/sped/spp/ma-spp-apr-chinese.docx)**|**[**Kreyòl Ayisyen**](https://www.doe.mass.edu/sped/spp/ma-spp-apr-haitiancreole.docx)**|**[**português**](https://www.doe.mass.edu/sped/spp/ma-spp-apr-portuguese.docx)**​ |**[**español**](https://www.doe.mass.edu/sped/spp/ma-spp-apr-spanish.docx)**| Việt​**

Kế hoạch hiệu quả hoạt động của tiểu bang Massachusetts (MA SPP) *và* Báo cáo hiệu quả hoạt động hàng năm (MA APR)

Đạo luật Giáo dục dành cho người khuyết tật (IDEA) quy định rằng mỗi tiểu bang phải nộp kế hoạch hiệu quả hoạt động của tiểu bang/báo cáo hiệu quả hoạt động hàng năm (SPP/APR) cho chính phủ liên bang. SPP/APR này giải thích cách tiểu bang đang làm việc để đáp ứng các yêu cầu của IDEA. SPP/APR bao gồm:

* Các chỉ số đo lường kết quả của trẻ em và gia đình. Chúng được gọi là "Chỉ số hiệu quả hoạt động". Có tám Chỉ số hiệu quả hoạt động.
* Các chỉ số đo lường sự tuân thủ với IDEA. Chúng được gọi là "Chỉ số tuân thủ". Có chín Chỉ số tuân thủ.

Quý vị có thể xem dữ liệu của khu học chánh về Chỉ số tuân thủ và hiệu quả hoạt động của tiểu bang chúng tôi trên [trang web Hồ sơ của trường học và khu học chánh Massachusetts](https://profiles.doe.mass.edu/) .

Các câu hỏi khung và chỉ số

Văn phòng Lập kế hoạch và chính sách giáo dục đặc biệt (SEPP) quản lý việc thu thập, tổ chức và phân tích dữ liệu cho 17 Chỉ số về hiệu quả hoạt động và tuân thủ Giáo dục đặc biệt theo Đạo luật dành cho người khuyết tật (IDEA). Dữ liệu Chỉ số này được thu thập và gửi hàng năm cho Văn phòng Chương trình giáo dục đặc biệt (OSEP) trong Kế hoạch hiệu quả hoạt động của tiểu bang và Báo cáo hiệu quả hoạt động hàng năm (SPP/APR).

Các câu hỏi khung là những câu hỏi bao quát về tầm quan trọng và ý nghĩa của từng Chỉ số. Mỗi câu hỏi cung cấp cho các bên liên quan bối cảnh để hiểu rõ hơn về chất lượng dịch vụ giáo dục đặc biệt của Khối thịnh vượng chung. Ngoài ra, mỗi trang web bao gồm một mô tả về Chỉ số, cách chỉ số được đo lường, dữ liệu cho thấy điều gì, dữ liệu đó có ý nghĩa gì đối với học sinh và gia đình của họ và các nguồn lực bổ sung để tìm hiểu thêm.

Sở Giáo dục tiểu học và trung học (DESE) đóng một vai trò quan trọng trong việc đảm bảo tiếp cận giáo dục chất lượng cao cho tất cả học sinh trong Khối thịnh vượng chung. Một phần của nhiệm vụ Giám sát chung việc tuân thủ IDEA này là để đảm bảo rằng các công cụ và biện pháp can thiệp được sử dụng để giúp học sinh khuyết tật cũng không gây ra sự bất bình đẳng kéo dài. DESE cam kết củng cố các kỹ năng và kiến thức nhằm cung cấp khả năng tiếp cận và cơ hội tốt hơn cho tất cả học sinh. DESE nhận ra sự cần thiết của việc hiểu các chính sách và thực hành có thể hỗ trợ các kết quả của học sinh một cách công bằng hơn như thế nào. Các Câu hỏi khung và Chỉ số sẽ xem xét kỹ dữ liệu về hiệu quả hoạt động và sự tuân thủ vì nó liên quan đến chủng tộc, dân tộc, ngôn ngữ và các loại khuyết tật cụ thể. SEPP cố gắng thu hẹp khoảng cách không chỉ về thành tích mà còn về sự công bằng trên tất cả Chỉ số nhằm cải thiện kết quả cho học sinh khuyết tật.

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu hỏi khung** | **Chỉ số** |
| Trường học thu hút phụ huynh tham gia một cách có ý nghĩa vào việc giáo dục con cái khuyết tật của họ như thế nào? | * [Chỉ số 8:Sự tham gia của phụ huynh](https://www.doe.mass.edu/sped/spp/indicators/indicator8/) |
| Trẻ em và thanh thiếu niên có được giới thiệu, đánh giá và xác định thích hợp về tính đủ điều kiện được nhận giáo dục đặc biệt một cách kịp thời không? | * [Chỉ số 11:Tìm kiếm trẻ (Đánh giá ban đầu)](https://www.doe.mass.edu/sped/spp/indicators/indicator11/) * [Chỉ số 12:Chuyển tiếp cho học sinh mẫu giáo (Chuyển tiếp Phần C sang B)](https://www.doe.mass.edu/sped/spp/indicators/indicator12/) |
| Trẻ em và thanh thiếu niên khuyết tật là một phần của môi trường giáo dục nào và các em có được tiếp cận một cách thiết thực với chương trình giảng dạy phổ thông và đời sống ở trường học không? | * [Chỉ số 5:Môi trường giáo dục (Xếp lớp LRE)](https://www.doe.mass.edu/sped/spp/indicators/indicator5/) * [Chỉ số 6:Môi trường mầm non (Bối cảnh mẫu giáo)](https://www.doe.mass.edu/sped/spp/indicators/indicator6/) |
| Trẻ nhỏ khuyết tật đạt được những tiến bộ gì liên quan đến sự phát triển nhận thức và tình cảm xã hội, cũng như những hệ thống nào đang được áp dụng để cải thiện kết quả? | * [Chỉ số 7:Kết quả của học sinh mầm non](https://www.doe.mass.edu/sped/spp/indicators/indicator7/) * [Chỉ số 17: Kế hoạch đổi mới hệ thống của tiểu bang (SSIP)](https://www.doe.mass.edu/sped/spp/indicators/indicator17/) |
| Trẻ em và thanh thiếu niên có được giới thiệu, đánh giá và xác định tính đủ điều kiện một cách công bằng mà không có thành kiến không? | * [Chỉ số 9:Đại diện không cân xứng](https://www.doe.mass.edu/sped/spp/indicators/indicator9/) * [Chỉ số 10:Đại diện không cân xứng trong các danh mục khuyết tật cụ thể](https://www.doe.mass.edu/sped/spp/indicators/indicator10/) |
| Trẻ em và thanh thiếu niên khuyết tật có nhận được hỗ trợ hành vi công bằng để giảm thiểu hành động kỷ luật không?  Tỷ lệ đình chỉ và đuổi học có công bằng đối với học sinh khuyết tật và học sinh khuyết tật trên phương diện chủng tộc và sắc tộc không? | * [Chỉ số 4:Khác biệt đáng kể về Đình chỉ và Đuổi học](https://www.doe.mass.edu/sped/spp/indicators/indicator4/) |
| Trẻ em và thanh thiếu niên khuyết tật tham gia các cuộc đánh giá trên toàn tiểu bang với tỷ lệ đáp ứng các mục tiêu của tiểu bang như thế nào?  Trẻ em và thanh thiếu niên khuyết tật đáp ứng các tiêu chuẩn thành tích học tập ở cấp lớp như thế nào? | * [Chỉ số 3: Đánh giá](https://www.doe.mass.edu/sped/spp/indicators/indicator3/) |
| Những kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm nào mà thanh thiếu niên khuyết tật đã đạt được để hoàn thành giáo dục hoặc đào tạo sau trung học, nhằm tiếp cận một công việc phù hợp với sở thích và kỹ năng cá nhân của các em, để kiếm được mức lương duy trì cuộc sống và trở thành một thành viên tích cực của cộng đồng? | * [Chỉ số 1: Tốt nghiệp](https://www.doe.mass.edu/sped/spp/indicators/indicator1/) * [Chỉ số 2: Bỏ học](https://www.doe.mass.edu/sped/spp/indicators/indicator2/) * [Chỉ số 13:Chuyển tiếp cho học sinh trung học cơ sở](https://www.doe.mass.edu/sped/spp/indicators/indicator13/) * [Chỉ số 14:Kết quả sau giờ học](https://www.doe.mass.edu/sped/spp/indicators/indicator14/) |
| Hệ thống giải quyết tranh chấp của tiểu bang có dẫn đến các thỏa thuận dàn xếp và hòa giải không? | * [Chỉ số 15: Thỏa thuận phiên họp giải quyết](https://www.doe.mass.edu/sped/spp/indicators/indicator15/) * [Chỉ số 16:Thỏa thuận hòa giải](https://www.doe.mass.edu/sped/spp/indicators/indicator16/) |

[Thẻ có thể in các chỉ số SPP](https://ideadata.org/resources/resource/1410/sppapr-indicator-cards) — Trung tâm dữ liệu IDEA, được tài trợ bởi Văn phòng Chương trình giáo dục đặc biệt của Bộ Giáo dục, đã tạo một danh sách có thể in các chỉ số cho Phần B và Phần C.

**Báo cáo của tiểu bang và phản hồi của Văn phòng Chương trình giáo dục đặc biệt (OSEP)**

Gửi tới SPP/APR của Massachusetts:

Tiểu bang được yêu cầu gửi kế hoạch hiệu quả hoạt động của tiểu bang (SPP) ít nhất sáu năm một lần. Mỗi năm, các tiểu bang phải báo cáo các mục tiêu trong SPP của mình ở báo cáo hiệu quả hoạt động hàng năm (APR). Kế hoạch đổi mới hệ thống của tiểu bang (SSIP) là một phần của SPP/APR nhưng cần có một báo cáo riêng cho đến năm tài chính 2020. Chúng được gửi và phê duyệt bởi OSEP mỗi năm. FFY có nghĩa là Năm tài chính liên bang.

[**Thư về Kế hoạch hiệu quả hoạt động của tiểu bang (SPP) và Thư về Báo cáo hiệu quả hoạt động hàng năm (APR)**](https://sites.ed.gov/idea/spp-apr-letters?selected-category=&selected-year=&state=Massachusetts)

Dưới đây, quý vị sẽ tìm thấy Kế hoạch hiệu quả hoạt động tiểu bang/Báo cáo hiệu quả hoạt động hàng năm (SPP/APR) gần đây nhất và phản hồi của Văn phòng Chương trình giáo dục đặc biệt (OSEP), bao gồm mọi hành động bắt buộc.

|  |  |
| --- | --- |
| **Kết quả SPP/APR** | **SSIP** |
| [Massachusetts SPP APR cho năm tài chính 202](https://www.doe.mass.edu/sped/spp/spp-apr-2021.pdf)1 | *Được đưa vào trong FFY21 SPP/APR* |
| [Massachusetts SPP APR cho năm tài chính 2020](https://www.doe.mass.edu/sped/spp/spp-apr-2020.docx) | *Được đưa vào trong FFY20 SPP/APR* |
| [Massachusetts SPP APR cho năm tài chính 2019](https://www.doe.mass.edu/sped/spp/spp-apr-2019.docx) | [MA SSIP FFY 2019](https://www.doe.mass.edu/sped/spp/ssip-phaseiii-2019.docx) |
| [Massachusetts SPP APR cho năm tài chính 2018](https://www.doe.mass.edu/sped/spp/spp-apr-2018.pdf) | [MA SSIP FFY 2018](https://www.doe.mass.edu/sped/spp/ssip-phaseiii-2018.docx) |
| [Massachusetts SPP APR cho năm tài chính 2017](https://www.doe.mass.edu/sped/spp/spp-apr-2017.pdf) | [MA SSIP FFY 2017](https://www.doe.mass.edu/sped/spp/ssip-ffy-2017-phase-iii-report.docx) |

Thông tin về trường học và khu học chánh địa phương

* [Hồ sơ của trường học và khu học chánh:Báo cáo Giáo dục đặc biệt-Hiệu quả hoạt động](https://profiles.doe.mass.edu/statereport/special_education.aspx)
* [Danh sách, tài liệu và công cụ về trách nhiệm giải trình của khu học chánh và trường học](https://www.doe.mass.edu/accountability/lists-tools/)
  + [Quyết định về Giáo dục đặc biệt của Cơ quan giáo dục địa phương MA (LEA)](https://www.doe.mass.edu/sped/osep/determinations.html)

Nguồn lực bổ sung

* [Lý thuyết hành động của Massachusetts SSIP](https://www.doe.mass.edu/sped/spp/ssip-action-theory.docx)
* [Kế hoạch đánh giá SSIP của Massachusetts: Tháng 3/2020–tháng 6/2022](https://www.doe.mass.edu/sped/spp/ssip-evaluation-plan.docx)
* [Lý thuyết hành động của Massachusetts SSIP:Có hiệu lực FFY2022](https://www.doe.mass.edu/sped/spp/ssip-action-theory-2022.pdf)
* [Kế hoạch đánh giá SSIP của Massachusetts:Có hiệu lực FFY2022](https://www.doe.mass.edu/sped/spp/ssip-evaluation-plan-2022.pdf)

**Để biết thêm thông tin về Chỉ số SPP/APR, hãy liên hệ:**

Văn phòng Chính sách và kế hoạch giáo dục đặc biệt  
[specialeducation@doe.mass.edu](mailto:specialeducation@doe.mass.edu)

781-338-3375

Cập nhật mới nhất: Ngày 13/12/ 2022